

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 04/9/2024  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2000, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Đức C, sinh năm 1991, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh N trình bày: Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C kết hôn ngày 02/8/2023, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C đã không còn sống chung với nhau. Nay chị Trần Thị Quỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Trương Đức C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 07/8/2024 chị Trần Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Theo lời khai của bị đơn, anh Trương Đức C có trong hồ sơ vụ án.

Anh Trương Đức C và chị Trần Thị Quỳnh N kết hôn ngày 02/8/2023, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh C và chị N đã không còn sống chung với nhau. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 19/7/2024, anh Trương Đức C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh N ly hôn với anh Trương Đức C.

Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Quỳnh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trương Đức C; anh Trương Đức C có nơi cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C không còn sống chung với nhau, chị Trần Thị Quỳnh N có nguyện vọng được ly hôn với anh Trương Đức C, anh

C đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Quỳnh N và anh Trương Đức C là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Trần Thị Quỳnh N ly hôn với anh Trương Đức C.

[3]. *Về con chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Quỳnh N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Quỳnh N ly hôn anh Trương Đức C.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004225 ngày 02 tháng 7 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**